

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2024/HS-ST**

Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

1. Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

2. Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn B (tên thường gọi là Quậy); Sinh ngày: 04/11/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 817 Q1 1A, khu phố A, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T và bà: Nguyễn Thị S (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2023.

Tiền án: Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 235/201-/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2022 và đã thi hành xong án phí ngày 06/8/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1095/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 2533/CCTHADS ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 192/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2016 và đã thi hành xong án phí ngày 28/9/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 557/GCN của Trại giam Châu B và Công văn trả lời xác minh số: 2585/CCTHADS ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 282/2017/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 08/01/2019 (Giấy chứng nhận số: 999/GCN-CS1 ngày 27/12/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Ông Hoàng Huỳnh Đ; Sinh năm: 2000; Thường trú: Xóm TL, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Số A đường số 23A, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Liên X; Sinh năm: 1992; Thường trú: Ấp PC A, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

Các ông Nguyễn Triệu Phú, Phạm Quang Trường, Phan Hồ Trọng Luân, Phạm Hồng Khánh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 28/4/2023, Trịnh Văn B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 67K1-542.36 (B đã dùng băng keo đen dán thành biển số 87K1-542.36 để tránh bị phát hiện) lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm tài sản cướp giật. Khi chạy đến bên hông nhà số 818 đường ADV, Phường M, Quận F, B phát hiện ông Hoàng Huỳnh Đ đang dừng xe dưới lòng đường nghe điện thoại (điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh), nên quay xe lại (theo hướng ngược chiều làn xe lưu thông). Sau đó, B cho xe chạy lên áp sát bên trái ông Đ, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông Đ, rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường Tỉnh lộ 10, quận BT. Trên đường tẩu thoát, B bị tổ tuần tra 363 thuộc Công an quận BT phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng B không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước

nhà số 280 đường GX, phường BHH, quận BT thì để xe tự ngã xuống đường. Ngay lập tức, B bị tổ tuần tra 363 đuổi theo bắt giữ giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A77s màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 6Z; 01 chiếc xe gắn máy biển số 67K1-542.36 (được dùng băng keo đen dán thành biển số 87K1-542.36).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trịnh Văn B khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A77s, 8Gb Ram, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 866996066226657, số Imei 2: 866996066226640 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 28/4/2023 là: 3.800.000 đồng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 62/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trịnh Văn B về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 61/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKS-Q6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Văn B về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Văn B khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-542.36 (bị cáo dùng băng keo đen dán thành biển số 87K1-542.36 để tránh bị phát hiện khi cướp giật tài sản) thực hiện hành vi giật của ông Hoàng Huỳnh Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tại bên hông nhà số 818 đường ADV, Phường M, Quận F vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 28/4/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trịnh Văn B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Hoàng Huỳnh Đ không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 67K1-542.36, số máy: E3X9E-106959, số khung: RLCUE3240-HY041407 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110) cho Chi cục Thi

hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài màu đen (có chữ Nike); 01 áo thun ngắn tay màu vàng (có chữ USA); 01 quần Jean ngắn màu xanh; 01 số 8 (bằng băng keo đen, được dán lên biển số 67K1-542.36).

Trả lại bị cáo Trịnh Văn B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 6Z, số Imei 1: 868311056269337, số Imei 2: 868311056269329.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trịnh Văn B không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trịnh Văn B tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Hoàng Huỳnh Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn B đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Trịnh Văn B đã dùng băng keo đen dán biển số 67K1-542.36 của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius thành biển số 87K1-542.36 (bị cáo khai để tránh bị phát hiện khi thực hiện hành vi phạm tội). Sau đó, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để cướp giật của ông Hoàng Huỳnh Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A77s, Ram 8Gb, dung lượng 128Gb (số Imei 1: 866996066226657, số Imei 2: 866996066226640) trị giá 3.800.000 đồng tại bên hông nhà số 818 đường ADV, Phường M, Quận F vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 28/4/2023. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà

còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trịnh Văn B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Ngày 19/11/2019, bị cáo Trịnh Văn B bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý gây thương tích». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 01/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận BT quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn B là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị những người xung quanh phát hiện đuổi theo bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã

phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội; gây tổn thất về tinh thần cho bị hại), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trịnh Văn B còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A77s, 8Gb Ram, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 866996066226657, số Imei 2: 866996066226640 cho ông Hoàng Huỳnh Đ. Tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Đ không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 13/6/2023 - BL47, 68), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Trịnh Văn B dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 67K1-542.36, theo Kết luận giám định số: 3108/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL36) và Phiếu trả lời xác minh ngày 29/4/2023 của Công an Quận 6 (BL 111) thì chiếc xe này có số khung: RLCUE3240-HY041407, số máy: E3X9E-106959 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110), do ông Lê Liên X đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang (nơi ông Lê Liên X có đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết ông X không cư ngụ tại địa chỉ trên, hiện đi đâu không rõ (BL39), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai ông X để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Còn bị cáo Trịnh Văn B khai mua chiếc xe biển số 67K1-542.36 tại một tiệm cầm đồ ở quận BT (không xác định được địa chỉ) vào năm 2019 với giá 14.500.000 đồng và xe không có giấy tờ). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 67K1-542.36 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý

hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.2] Đối với 01 áo khoác tay dài màu đen (có chữ Nike); 01 áo thun ngắn tay màu vàng (có chữ USA); 01 quần Jean ngắn màu xanh (bị cáo Nguyễn Gia Bảo mặc lúc giật tài sản); 01 số 8 (bằng băng keo đen, được dán lên biển số 67K1-542.36), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 6Z, số Imei 1: 868311056269337, số Imei 2: 868311056269329 thu giữ của bị cáo Trịnh Văn B. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 43/PNK ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 95/QĐ-VKS-Q6 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn B** 05 (năm) năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 67K1-542.36, số máy: E3X9E-106959, số khung: RLCUE3240-HY041407 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định

được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác tay dài màu đen (có chữ Nike); 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng (có chữ USA); 01 (một) quần Jean ngắn màu xanh; 01 (một) số 8 (bằng băng keo đen, được dán lên biển số 67K1-542.36).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trịnh Văn B 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 6Z, số Imei 1: 868311056269337, số Imei 2: 868311056269329.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trịnh Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Hoàng Huỳnh Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên